TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/KDTM - ST
Ngày: 30– 6 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng thuê hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

2. Bà Dương Thị Bạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Khang là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần xây dựng vận tải KL; trụ sở: 4.02 tầng 4, khu TMDV VP số 8 HLG, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hồng S, sinh năm 1975; trú tại: 30 NO, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh gốm sứ LH; trụ sở: 3/85 khu phố BP, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Khắc Tr, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2021, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Hồng Sơn trình bày:

Ngày 18/3/2021, Công ty Cổ phần xây dựng vận tải KL (viết tắt là Công ty KL)

và Công ty TNHH sản xuất kinh doanh gốm sứ LH (Công ty LH) có ký kết hợp đồng cho thuê tài sản số 180321/HDTTS-LH với nội dung Công ty KL cho Công ty LH thuê các thiết bị để phục vụ việc thi công công trình nhà ở thương mại của Công ty LH. Công ty LH thuê thiết bị của Công ty KL bắt đầu từ ngày 19/3/2021 đến ngày 30/6/2021. Chi tiết các thiết bị thể hiện trong các đơn đặt hàng 01, 02 ngày 19/3/2021; đơn đặt hàng 03 ngày 25/3/2021, đơn đặt hàng 04 ngày 29/3/2021, đơn đặt hàng 05 ngày 30/3/2021 và đơn đặt hàng 06 ngày 03/4/2021. Các đơn đặt hàng thể hiện tên thiết bị, số lượng thiết bị mà Công ty LH thuê của Công ty KL; thời gian thuê từ 19/3/2021 đến ngày 30/6/2021; giá trị thuê bao gồm 10% VAT là 335.130.918 đồng; chi phí bồi thường thiết bị hao hụt, hư, mất là 112.471.992 đồng. Công ty LH đã đặt cọc cho Công ty KL số tiền 320.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty KL đã luôn thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của mình, tuân thủ đúng các điều khoản của hợp đồng đã ký. Tuy nhiên đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Công ty LH đã chậm trễ, không có thiện chí thanh toán tiền thuê thiết bị và chi phí bồi thường thiết bị hư hỏng, mất cho Công ty KL. Công ty KL đã nhiều lần đề nghị Công ty LH thanh toán dứt điểm số tiền nợ 127.602.910 đồng nhưng đến nay chưa thực hiện. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty LH có trách nhiệm thanh toán 127.602.910 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng nguyên tắc cho thuê tài sản số 180321/HDTTS-LH, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu giao nhận thiết bị, bảng chi phí sử dụng vật tư thiết bị, bảng chi phí hao hụt vật tư thiết bị.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; triệu tập hợp lệ người đại diện theo pháp luật của bị đơn để tham gia tố tụng nhưng bị đơn không chấp hành và không có phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không tham gia tố tụng xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 127.602.910 đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với các chứng cứ mà đại diện nguyên đơn đã cung cấp. Do đó, có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh gốm sứ LH đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán tiền thuê vật tư thiết bị xây dựng phục vụ cho công tác thi công các công trình xây

dựng của bị đơn nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định lại là tranh chấp hợp đồng thuê hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và Công văn số 450/CVĐKKD ngày 18/4/2022 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương về việc cung cấp thông tin thể hiện bị đơn Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh gốm sứ LH có địa chỉ trụ sở: 3/85 khu phố BP, phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Công ty Cổ phần xây dựng vận tải KL và Công ty TNHH sản xuất kinh doanh gốm sứ LH ký kết hợp đồng cho thuê tài sản số 180321/HDTTS-LH ngày 18/3/2021. Hàng hóa cho thuê là các thiết bị, vật liệu thi công công trình xây dựng, đơn giá, số lượng, giá trị thiết bị, tiền cọc, thể hiện tại các đơn đặt hàng đặt hàng 01, 02 ngày 19/3/2021; đơn đặt hàng 03 ngày 25/3/2021, đơn đặt hàng 04 ngày 29/3/2021, đơn đặt hàng 05 ngày 30/3/2021 và đơn đặt hàng 06 ngày 03/4/2021. Thời gian thuê từ 19/3/2021 đến ngày 30/6/2021. Theo hợp đồng, nguyên đơn đã giao hàng đầy đủ thể hiện qua các phiếu giao nhận thiết bị. Bị đơn đã đặt cọc cho nguyên đơn số tiền 320.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo thỏa thuận, giao hàng đúng theo yêu cầu của bị đơn và đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng yêu cầu bị đơn thanh toán tiền thuê hàng hóa. Bị đơn không thực hiện đầy đủ hợp đồng đã ký kết, không thanh toán tiền thuê cho nguyên đơn và đã làm hao hụt hàng hóa thuê, cụ thể hao hụt các thiết bị, vật tư: Trụ Ring Lock 1.5m, giằng ngang RL 0.6m, giằng ngang RL 1.2m, giàn giáo kẽm 1.7m CĐ, chèo giáo kẽm 1.96m, kích đế 38x600mm, kích U38x100x3m, kích U38-600mm, kẽm hộp 50x100x3m, consol D48.3*2.0mm, chồng đá bàn cùm D48.3*2.0mm, trị giá là 102.247.265 đồng và VAT 10% là 10.224.727 đồng, tổng cộng là 112.471.992 đồng. Nguyên đơn đã khấu trừ tiền đặt cọc của bị đơn nên số tiền nợ còn lại là 127.602.910 đồng. Việc bị đơn không trả tiền thuê cho nguyên đơn và làm hao hụt một số hàng hóa thuê nêu trên là đã vi phạm nghĩa vụ của bên thuê, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại Điều 271 của Luật thương mại. Do đó. Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bị đơn phải trả số tiền thuê còn nợ là 127.602.910 đồng cho nguyên đơn. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 269, 270, 271 và Điều 282 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần xây dựng vận tải KL đối với Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh gốm sứ LH về việc tranh chấp hợp đồng thuê hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh gốm sứ LH phải thanh toán cho Công ty Cổ phần xây dựng vận tải KL số tiền 127.602.910 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm lẻ hai nghìn chín trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh gốm sứ LH phải chịu 6.380.145 (sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Cổ phần xây dựng vận tải KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.190.073 đồng (ba triệu một trăm chín mươi nghìn không trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001915 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Khánh Linh